TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 951/2023/HS-PT
Ngày: 18/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1185/2023/TLPT-HS ngày 26/10/2023 đối với bị cáo Lê Thanh T cùng đồng phạm về tội "Giết người" và tội "Gây rối trật tự công cộng", do có kháng cáo của các bị cáo và của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

1) LÊ THANH T, sinh năm: 1996; giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn Q, xã X, huyện G, Thành phố H; nơi ở: Thôn D, xã K, huyện G, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Thanh S (đã chết), con bà: Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị Phương H, có 03 con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 000000166 ngày 01/4/2022 tại Công an huyện G, Thành phố H; đầu thú, tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2022; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H; có mặt.

2) NGUYỄN VĂN A (tức C), sinh năm: 1991; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn N, huyện Z, tỉnh R; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn S1, con bà: Trần Thị D1; vợ: Đoàn Thị H1, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 án tích ngày 14/7/2011 Tòa án nhân dân quận B xử 30 tháng tù tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án); danh chỉ bản số 000000360 ngày 03/11/2022 tại PC11B Công an Thành phố H;

bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2022; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H; có mặt.

3) NGUYỄN TRUNG T1, sinh năm: 1992; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn D, xã K, huyện G, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn L1 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H2; vợ: Lê Thị G1, có 03 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 000000359 ngày 03/11/2022 tại PC11B Công an Thành phố H; bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2022; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H; có mặt.

4) NGUYỄN THÀNH D2, sinh năm: 1995; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn D, xã K, huyện G, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn L1 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: 01 tiền án ngày 16/06/2020 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phúc thẩm 30 tháng tù tội cướp tài sản nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 60 tháng (chưa xóa án); danh chỉ bản số 000000043 ngày 17/01/2023 tại PC11B Công an Thành phố H; bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2023; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H; có mặt.

Bị cáo có kháng cáo:

1) PHAN TUẤN A1, sinh năm: 1988; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Khu 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Phan Ngọc T2, con bà: Nguyễn Thị T3; vợ: Nguyễn Thị H3, có 02 con sinh năm 2019 và 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 án tích ngày 10/06/2010 Tòa án nhân dân quận I xử 08 năm tù tội cướp tài sản (đã xóa án); danh chỉ bản số 000000063 ngày 17/01/2023 tại PC01 Công an Thành phố H; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2) NGUYỄN VĂN U, sinh năm: 2001; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn W, xã V, huyện X1, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn D2, con bà: Nghiêm Thị G2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 000000062 ngày 17/01/2023 tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H; bị cáo tại ngoại; có mặt.

***Bị hại có kháng cáo:** PHAN TUẤN A1, sinh năm: 1988 (là bị cáo trong vụ án); ĐKNKTT và nơi ở: Khu 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Thành D2 (do Tòa chỉ D3): Luật sư Đinh Thị Kim O và Luật sư Đinh Anh U2 - Công ty Luật TNHH 1TV B1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án Cn 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/3/2022, do mâu thuẫn cãi chửi nhau qua điện thoại với nam thanh niên ở xã Q1, huyện V1, tỉnh Y1 nên Lê Thanh T cùng NGUYỄN TRUNG T1, NGUYỄN THÀNH D2 (là em ruột của T1) và Nguyễn Văn A rủ nhau đi đến khu vực xã Q1, huyện V1, tỉnh Y1 để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, NGUYỄN TRUNG T1 chuẩn bị sẵn 02 con dao tông và 01 gậy Bi-a đựng trong bao tải màu trắng điều khiển xe máy một mình đi trước, T điều khiển xe máy chở D2 và A cùng đi đến khu vực xã Q1, huyện V1, tỉnh Y1. Sau khi nói chuyện giải quyết mâu thuẫn (không xảy ra đánh nhau), T1 đưa bao tải đựng hung khí cho A cầm rồi đi xe máy một mình về khu vực xã A K trước, Cn T cùng với D2 và A đi 01 xe máy về sau.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm thợ xây dựng tự do cùng thuê trọ tại nhà số 18, ngõ 64, thôn D, xã K, huyện G, H gồm có Lê Mạnh T4, PHAN TUẤN A1, Đinh Thúc D3 và Nguyễn Văn, sau khi uống rượu tại phòng trọ thì cả nhóm rủ nhau đi ăn tại khu chợ K. Khi đi bộ trên đường D, xã K, do say rượu nên A1 đi ra giữa đường và suýt va vào xe máy của NGUYỄN TRUNG T1 đi theo chiều ngược lại nên A1 và T1 chửi nhau. A1 chửi: "Đ.M mày đi đứng kiểu gì đấy" thì T1 quay lại chửi: "Đ.M mày bố mày thích đi kiểu đấy đấy; Đ.M chúng mày chờ đấy bố mày chém chết mẹ chúng mày". Sau đó, T1 điều khiển xe máy bỏ đi và dừng xe trước cửa nhà ở đầu làng K. T1 gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo thông báo cho D2, T và A biết việc mâu thuẫn trên đường D và bảo về đánh nhau với nhóm A1.

Lúc này, D2 cùng A và T đang đèo nhau bằng xe máy đi trên đường từ Y1 về xã K nên T điều khiển xe máy chở D2 ngồi giữa, A ngồi sau, trên xe vẫn có bao tải đựng hung khí đi luôn về hướng chợ K. Cùng lúc đó, nhóm của A1 bảo nhau không đi ăn nữa mà quay về đứng ở đầu ngõ 64, đường D, xã K để chuẩn bị đánh nhau với T1. Đinh Thúc D3 đi về phòng trọ lấy 01 con dao bằng kim loại tối màu, dài khoảng 30cm, đầu dao vuông, bản dao rộng khoảng 10cm, một lưỡi sắc. Cùng lúc đó, U, T4 và A1 mỗi người lấy 01 gậy trúc (dạng gậy lăn sơn, dài khoảng hơn 01m) ở trước cửa nhà số 64 đường D làm hung khí để chuẩn bị đánh nhau. Khi T điều khiển xe máy chở A và D2 đi đến đầu ngõ 64 thì bị U cầm gậy xông ra vụt 01 phát nhưng T tránh được, gậy va trúng vào đầu xe máy. Do bị đánh bất ngờ nên xe máy của T lao vào trước cửa hàng bán sắt vụn. Khi đứng dậy, A lấy trong bao tải 02 con dao làm bằng kim loại có một lưỡi sắc dài khoảng 70cm, bản dao rộng khoảng 10cm, đầu dao vuông đưa cho T và D2 mỗi người cầm 01 con dao, Cn A cầm gậy Bi-a làm bằng gỗ dài khoảng 70cm. Sau đó, T, D2 và A cầm hung khí chạy vào ngõ 64, đường D theo thứ tự T chạy trước, D2 chạy sau và A chạy vào sau cùng. Thấy nhóm của T cầm dao nên

Đinh Thúc D3 và Lê Mạnh T4 bỏ chạy trước về khu nhà trọ, Cn NGUYỄN VĂN U dùng gậy tấn công Lê Thanh T, U quay người bỏ chạy thì bị T cầm dao chém vào vùng vai, lưng. Cùng lúc này, D2 và A xông vào dùng dao, gậy bóng chày tấn công U và A1. Thấy A1 cởi trần, bị tụt quần do say rượu, không chạy nhanh được thì T lao vào chém khoảng 03 - 04 nhát trúng vùng đầu, lưng, vai của A1 rồi T dừng lại và bỏ đi ra ngoài đường D. Lúc này, Nguyễn Văn A giật con dao từ tay của D2 xông vào chém 01 - 02 nhát vào vùng đầu mặt của A1, làm A1 bị gục ngã tại chỗ. Thấy vậy, D2 xông vào kéo A ra ngoài đường D rồi cùng lên xe máy đi về. Trên đường đi, T và D2 đưa 02 con dao cho A vứt vào bụi cỏ bên lề đường rồi bỏ trốn. Đối với NGUYỄN TRUNG T1, sau khi gọi điện thoại cho D2, A và T bảo đi về đánh nhau thì T1 cầm theo 01 chiếc gậy gỗ rồi đi bộ từ nhà ra ngõ 64, đường D để đánh nhau. Khi T1 đi đến đầu ngõ 64 nhưng không gặp nhóm của D2 và nhóm A1. NGUYỄN TRUNG T1 nhìn thấy có đám máu trên mặt ngõ nên nghĩ là nhóm của D2, T và A đã đánh nhóm của A1 nên T1 đi về và gọi điện nhưng nhóm của D2 đã tắt máy không liên lạc được.

Hậu quả: Lê Thanh T bị 01 vết thương rách dài sau bên phải được đưa đi sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa G, PHAN TUẤN A1 và NGUYỄN VĂN U bị thương tích vùng đầu, mặt, vai, lưng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa S sau đó chuyển đến Bệnh viện S2 để điều trị,

Sau khi xảy ra sự việc, NGUYỄN VĂN U, PHAN TUẤN A1 đã làm đơn trình báo và Lê Thanh T đến Cơ quan Công an huyện G đầu thú, Cn NGUYỄN TRUNG T1, Nguyễn Văn A và Lê T1 D2 bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 11/10/2022, Uỷ ban nhân dân xã K, huyện G, H có Văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G điều tra, xử lý nghiêm đối với các đối tượng đã dùng hung khí đánh nhau, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nơi công cộng tại địa phương.

Sau khi nhận được tin báo về vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu thập dấu vết; trưng cầu giám định thương tích. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 03 giờ 00 phút ngày 22/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Thành phố H, xác D3:

"…Hiện trường xảy ra vụ đánh nhau tại đầu ngõ 64, đường D, xã K, huyện G, H hướng Bắc tiếp giáp số nhà 62, hướng Nam tiếp giáp số nhà 66, hướng Tây là đường bê tông lối vào trong ngõ 64, hướng Đông tiếp giáp đường D (đường đi xã K) và đối diện là các số nhà 135, 137 đường D. Khám nghiệm hiện trường theo lời khai và chỉ dẫn của Lê Mạnh T4, xác D3: Vị trí PHAN TUẤN A1 bị chém nằm gục trên đường bê tông đầu lối vào ngõ 64, cách mép vỉa hè trước số nhà 62 là 160cm và cách mép đường D 185cm (1). Tại vị trí này có một số dấu vết màu nâu đỏ, nghi là máu dạng nhỏ giọt. Vị trí (2) nơi A1 tiếp tục bị chém cách mép tường nhà số 62 là 158cm, cách mép đường D 460cm, tại vị trí này có các vết màu nâu đỏ dạng đọng, nghi là máu trên diện (50x60)cm.

Từ vị trí (1) đến (2) phát hiện có dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu, dạng nhỏ giọt, nằm rải rác trên diện (430x40)cm. Vị trí số (3) là nơi NGUYỄN VĂN U bị chém có dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu trên diện (150x75)cm. Vị trí này cách vị trí số (2) là 7m, cách số nhà 18, ngõ 64 (nơi U thuê trọ) phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu trên diện (4.500×500×100)cm.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 09/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, xác D3:

- Tiến hành dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra tại nơi xảy ra vụ án theo lời khai của Lê Thanh T, NGUYỄN VĂN U, PHAN TUẤN A1, Đinh Thúc D3 và Lê Mạnh T4 xác D3 được vị trí và diễn biến hành vi phạm tội của các bị can, phù hợp với nội dung vụ án.

Kết quả xác D3: Sau khi bị ngã xe máy, Lê Thanh T, NGUYỄN THÀNH D2 và Nguyễn Văn A (tức C) cầm hung khí chạy vào ngõ 64. Khi đến đầu ngõ thì một nam thanh niên cầm gậy đánh T, T lao vào chém thì thanh niên quay người bỏ chạy. Nhóm của T tiếp tục đuổi theo, T nhìn thấy một nam thanh niên cởi trần, mặc quần ngố bị tụt quần và say rượu không chạy được. T cầm dao bằng tay phải chém nam thanh niên khoảng 3-4 nhát vào lưng, vai. Lúc này, A cầm dao đứng cách T 1,3m; cách vị trí nam thanh niên đứng 50cm. D2 cầm gậy đứng cách T 60cm; cách nam thanh niên đứng 1,2m; cách A 1,5m.

- Dựng lại và thực nghiệm theo sự xác D3 của PHAN TUẤN A1: Sau khi xảy ra chửi nhau với nam thanh niên đi xe máy thì A1, U, T4, D3 đứng ở đầu ngõ 64; A1, U, T4 cầm gậy, D3 cầm dao đứng ở đầu ngõ 64. Khi thấy xe máy chở 3 nam thanh niên đi đến, A1 nhìn thấy U cầm gậy xông ra đánh trúng đầu xe máy của 3 nam thanh niên. Bị đánh, nhóm thanh niên trên loạng choạng, dừng xe cầm theo hung khí xông vào đánh nhóm của A1. Thấy vậy, nhóm A1 bỏ chạy vào trong ngõ 64. Do A1 say rượu nên không nhớ bị chém gục tại chỗ nào.

- Dựng lại và thực nghiệm theo sự xác D3 của NGUYỄN VĂN U: Sau khi nam thanh niên điều khiển xe máy đi đến suýt va chạm với A1 trên đường D, cạnh ngõ 64, giữa A1 và nam thanh niên có xảy ra chửi nhau, sau đó nam thanh niên bỏ đi. Nhóm của U đứng ở đầu ngõ 64, U cầm gậy cùng A1, D3, T4. Một lúc sau, U nhìn thấy 1 xe máy đi từ hướng đầu làng K đến, U cầm gậy tay phải vụt 1 phát vào đầu xe. Sau đó, nhóm thanh niên trên xe máy cầm hung khí đuổi chém U nên nhóm của U bỏ chạy vào trong ngõ, U nhìn thấy A1 bị chém ngồi bệt xuống mặt ngõ 64 đường D.

- Dựng lại và thực nghiệm theo sự xác D3 của Đinh Thúc D3: Sau khi nam thanh niên điều khiển xe máy đi đến suýt va chạm với A1 và xảy ra cãi nhau. D3 đi về nhà trọ lấy 01 con dao đi ra đầu ngõ 64 rồi D3 lấy 03 cây gậy ở phía trước cửa nhà 64 đưa cho U, T4, A1 cầm. D3 nhìn thấy 1 người cầm hung khí đi đến, U cầm gậy xông ra vụt vào đầu xe thì 2 thanh niên dừng xe cầm hung khí xông đến phía D3. Thấy vậy. D3 bỏ chạy vào phía trong ngõ 61. Cách khoảng 7m, D3 quay lại nhìn thấy T4, U, A1 cầm gậy chọc và đánh trả 3 nam

thanh niên. Sau đó, D3 bỏ chạy về nhà trọ ở trong ngõ 64 và vứt con dao trên đường.

- Dựng lại và thực nghiệm theo sự xác D3 của Lê Mạnh T4: Sau khi A1 cãi nhau với nam thanh niên đi xe máy, U, T4, A1 đứng ở đầu ngõ số 64. Cn D3 cầm theo 01 con dao bằng kim loại và lấy 3 cây gậy ở trước cửa nhà số 34 đưa cho T4, U, A1 cầm. Sau đó, T4 nhìn thấy U cầm gậy vụt vào đầu xe máy của 3 nam thanh niên. Bị đánh 3 nam thanh niên loạng choạng dừng xe rồi cầm hung khí chạy thẳng về phía nhóm của T4 đang đứng. Thấy vậy, T4 chạy lùi vào trong ngõ và nhìn thấy U cầm gậy đánh trả nhóm 3 thanh niên. T4 vứt gậy bỏ chạy đến trước cửa nhà số 18 ngõ c, T4 đứng lại nhìn thấy A1 bị chém và ngồi bệt xuống mặt ngõ cách vị trí T4 khoảng 60m.

Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ của Nguyễn Thanh T 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29N1-853.55 (là phương tiện Nguyễn Thanh T sử dụng khi gây án); thu giữ của NGUYỄN TRUNG T1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số Imei 353257074466359; thu giữ của Nguyễn Văn A 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh xám, có số Imei 1 là 864647051506759, Imei 2 là 864647051506742.

Đối với 02 con dao bằng kim loại (dạng dao tông); 01 gậy bóng chày; 03 gậy trúc (dạng gậy lăn sơn); 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 30cm, các bị can khai sau khi sử dụng để đánh nhau đã vứt ở dọc đường khi bỏ chạy. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành rà soát xung quanh hiện trường xảy ra vụ án đã kiểm tra và sao lưu được hình ảnh Camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Việt Anh (sinh năm 1993, trú tại thôn T1 Trung, xã Trâu Quỳ, huyện G, H) gồm 01 tệp video dung lượng 883 MB, có thời lượng 01 giờ 33 phút 39 giây ghi lại hình ảnh diễn biến của vụ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 4135/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận:

"....V. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chính sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định".

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 795/TTPY ngày 15/6/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế H về tỷ lệ tổn hại sức khoẻ của PHAN TUẤN A1, như sau:

VI. KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH:

- Vết thương, vết mổ bán cầu não phải, kích thước (20x0,5)cm: 03%;

- Vết dẫn lưu vùng đỉnh đầu: 01%;

Vết thương vùng trên vai phải, kích thước (14x(0,3-0,5)cm: 03%; Vết thương vùng sau vai phải, kích thước (11x(0,3-0,5)cm: 03%; - Vết thương vùng lưng phải, kích thước (10x(0,3-0,5)cm: 03%;

- Vết thương vùng trên sau vai trái, kích thước (04x0,3)cm: 02%;

- Vết thương vùng lưng trái, kích thước (10x(0,3-0,5)cm: 03%;

Vết thương T1 bụng bên trái (sát T1 ngực trái), kích thước (14x(0,3-0,5)cm: 03%;

- Vết dẫn lưu T1 bụng trái (sát T1 ngực trái): 01%

- Tụ máu ngoài màng cứng đã phẫu thuật: 05%;

- Gãy xương sườn VIII bên trái: 02%;

- Gãy gai vai phải: 06%;

- Vỡ xương U dương phải: 16%.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương đề nghị giám định bổ sung sau khi có căn cứ. Cơ chế hình T1 thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khoẻ là 41%. Tính theo phương pháp cộng lùi".

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 1192/TTPY ngày 31/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế H về tỷ lệ tổn hại sức khoẻ của PHAN TUẤN A1, như sau:

VI. KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH BỔ SUNG:

Giữ nguyên tỷ lệ tổn hại sức khoẻ của anh PHAN TUẤN A1 như tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 795/TTPY ngày 15/6/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế H. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khoẻ (lần 1+2) là 41%. Tính theo phương pháp cộng lùi".

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 794/TTPY ngày 15/6/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế H về tỷ lệ tổn hại sức khoẻ của NGUYỄN VĂN U, như sau:

"... VI. KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH:

- Các vết thương vùng gò má trái (từ góc hàm trái tới bình tai trái), kích thước (9x(0,2-0,3)cm: 12%;

Vỡ xương U dương trái (từ đuôi mắt trái tới U dương trên đỉnh tại trái, kích thước (15x(0,2-0,3)cm: 08%;

- Gãy cung tiếp gò má trái: 08%;

- Gãy T1 ngoài ổ mắt trái: 05%;

- Tổn thương nhánh thần kinh VII đã phẫu thuật khâu nối: 07%.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn D3.

Cơ chế hình T1 thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khoẻ là 34%. Tính theo phương pháp cộng lùi".

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 1191/TTPY ngày 31/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế H về tỷ lệ tổn hại sức khoẻ của NGUYỄN VĂN U, như sau:

"... VI. KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH BỔ SUNG:

Giữ nguyên tỷ lệ tổn hại sức khoẻ của anh NGUYỄN VĂN U như tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 794/TTPY ngày 15/6/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế H. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khoẻ (lần 1+2) là 34%. Tính theo phương pháp cộng lùi".

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 820/TTPY ngày 23/6/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế H về tỷ lệ tổn hại sức khoẻ của Lê Thanh T, như sau:

"... VI. KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH:

- Sẹo vết thương mặt sau ngoài 1/3 đùi phải (vùng gối phải): 03%;

- Chạm thương phần mềm cẳng tay phải không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng, không để lại sẹo. Không tính tỷ lệ tổn hại sức khoẻ.

Cơ chế hình T1 thương tích: Thương tích và chạm thương do vật tày, vật có cạnh sắc gây ra. Tỷ lệ tổn hại sức khoẻ là 03%.

Tại bản Kết luận giám định số 3353/KTHS ngày 22/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H, kết luận:

Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29N1- 853.55, có số khung RLHIA 3294LY082660, số máy JA3939E-2087005 là số nguyên thuỷ".

Trách nhiệm dân sự: PHAN TUẤN A1 bị thương tích tỷ lệ tổn hại sức khỏe 41% và NGUYỄN VĂN U bị thương tích tỷ lệ tổn hại sức khỏe 34% yêu cầu các bị can phải bồi thường về dân sự theo quy định của pháp luật. Lê Thanh T bị thương tích tỷ lệ tổn hại sức khoẻ 03% không đề nghị xử lý đối tượng đã gây thương tích cho T và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố: - Lê Thanh T, NGUYỄN TRUNG T1, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2 phạm tội "Giết người".

- PHAN TUẤN A1, NGUYỄN VĂN U phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 điều 123; điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 15; điều 57; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thanh T** 12 (mười hai) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

Xử phạt: **NGUYỄN TRUNG T1** 12 (mười hai) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 27/10/2022

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 điều 123; điểm s khoản 1 điều 51; điều 15; điều 57; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn A** 12 (mười hai) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 28/10/2022

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 điều 123; điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 5 điều 65; điều 56; điều 15; điều 57; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **NGUYỄN THÀNH D2** 09 (chín) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội cướp tài sản nhưng cho hưởng án treo nay chuyển T1 giam theo bản án số 410/2020/HSPT ngày 16/6/2020 của tòa án nhân dân Thành phố H. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 17/01/2023, được trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ 16/7/2018 đến 21/9/2018.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **PHAN TUẤN A1** 36 (ba sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **NGUYỄN VĂN U** 36 (ba sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Dành quyền yêu cầu bồi thường cho bị hại PHAN TUẤN A1 bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu và xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Xác nhận các bị cáo Lê Thanh T, NGUYỄN TRUNG T1, NGUYỄN THÀNH D2 mỗi bị cáo đã bồi thường 20 triệu đồng cho bị hại PHAN TUẤN A1. Tổng cộng là 60.000.000(sáu mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm Cn quyết định tội danh, hình phạt đối với 02 bị cáo khác; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 15/9; 20/9; 21/9; 25/9/2023, các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN TRUNG T1, Nguyễn Thành D2, PHAN TUẤN A1, NGUYỄN VĂN U có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 15/9/2023, bị hại PHAN TUẤN A1 (cũng là bị cáo trong vụ án) có đơn kháng cáo đề nghị xem xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN TRUNG T1, Nguyễn Thanh D2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo kháng cáo xin rút kháng cáo; các bị cáo bị kháng cáo và người bị hại đã thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 348, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN TRUNG T1, NGUYỄN THÀNH D2, PHAN TUẤN A1, NGUYỄN VĂN U. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN TRUNG T1, NGUYỄN THÀNH D2 với người bị hại PHAN TUẤN A1

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều T1 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu giữ được, kết luận giám định, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 21/3/2022, xuất phát từ mâu thuẫn khi tham gia giao thông trên đường D, xã K, huyện G, H giữa NGUYỄN TRUNG T1 với nhóm PHAN TUẤN A1, Lê Mạnh T4, NGUYỄN VĂN U, Đinh Thúc D3. NGUYỄN TRUNG T1 chửi "Đ.M chúng mày chờ đấy bố mày chém chết mẹ chúng mày" và gọi điện thông báo việc mâu thuẫn cho nhóm của NGUYỄN THÀNH D2, Nguyễn Văn A và Lê Thanh T biết và bảo về đánh nhau với nhóm A1. Lúc này, T đang điều khiển xe máy chở D2 và A trên đường đi từ Y1 về xã K nên D2, T, A đồng ý và trên xe có sẵn bao tải đựng 02 con dao (loại dao tông) làm bằng kim loại có một lưỡi sắc dài khoảng 70cm, bản dao rộng khoảng 10cm và 01 gậy Bi-a làm bằng gỗ dài khoảng 70cm, T điều khiển xe máy chở D2 và A đi trên đường D theo hướng chợ K.

Cùng lúc đó, nhóm của A1 có Đinh Thúc D3 đi về phòng trọ lấy 01 con dao bằng kim loại tối màu, dài khoảng 30cm, bản dao rộng khoảng 10cm, một lưỡi sắc, đầu dao vuông. Cn U, T4, A1 mỗi người lấy 01 gậy trúc (dạng gậy lăn sơn, dài khoảng hơn (1m) ở trước cửa nhà số 64, đường D, xã K để chuẩn bị đánh nhau với T1.

Khi Lê Thanh T điều khiển xe máy chở A và D2 đi đến đầu ngõ 64 thì bị NGUYỄN VĂN U cầm gậy xông ra vụt một phát nhưng T tránh được nên xe máy bị loạng choạng đổ ra đường. Nguyễn Văn A lấy ra 2 con dao tông đựng trong bao tải đưa cho T và D2 mỗi người cầm 01 con Cn A cầm 01 gậy Bi-a

đuổi đánh nhóm của A1 chạy vào ngõ 64 đường D. U, T4, A1 cầm gậy đánh trả thì bị Lê Thanh T cầm dao chém. Đinh Thúc D3, Lê Mạnh T4 bỏ chạy trước. U và A1 bỏ chạy sau thì bị T đuổi theo chém vào vùng mặt lưng, vai. Lúc này, T bị chém 01 nhát vào phần đùi bên phải nên T cầm dao chém ngang về phía trước trúng vào người U. Do A1 say rượu không chạy nhanh được nên T lao vào chém 3- 4 nhát trúng vào phần đầu, vai, lưng của A1. Nguyễn Văn A giật dao từ tay D2 chém 01 -02 nhát vào người làm A1 gục ngã. Hậu quả PHAN TUẤN A1 bị 13 vết thương vùng U dương, vai, lưng, bụng tỷ lệ tổn hại sức khỏe 41%. NGUYỄN VĂN U bị 05 vết thương gò má, U dương và tổn thương nhánh thần kinh 7, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 34%. Lê Thanh T bị vết thương đùi phải, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 03%, T không yêu cầu xử lý đối tượng gây thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Bởi hành vi nêu trên các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự; Các bị cáo PHAN TUẤN A1, NGUYỄN VĂN U bị xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2, PHAN TUẤN A1, NGUYỄN VĂN U có kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm cả 06 bị cáo đều xin rút kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của người bị hại PHAN TUẤN A1 (cũng là bị cáo trong vụ án) đề nghị xem xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN TRUNG T1, Nguyễn Thanh D2. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm PHAN TUẤN A1 chưa có yêu cầu bồi thường cụ thể và đề nghị giải quyết sau. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét và dành quyền yêu cầu bồi thường cho bị hại PHAN TUẤN A1 bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại PHAN TUẤN A1 mới có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị buộc các bị cáo Lê Thanh T, NGUYỄN TRUNG T1, NGUYỄN THÀNH D2 phải bồi thường 267.000.000 đồng, xuất trình hóa đơn và tài liệu chứng minh thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2 và người bị hại PHAN TUẤN A1 thống nhất thỏa thuận các bị cáo liên đới bồi thường cho PHAN TUẤN A1 số tiền 150.000.000 đồng. Chia theo phần NGUYỄN THÀNH D2 bồi thường 21.000.000 đồng; NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo bồi thường 43.000.000 đồng. Xác nhận tại cấp sơ thẩm các bị cáo Lê Thanh T, NGUYỄN TRUNG T1, NGUYỄN THÀNH D2 mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại PHAN TUẤN A1 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo T đã tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 23.000.000 đồng.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2, PHAN TUẤN A1, NGUYỄN VĂN U; phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2, PHAN TUẤN A1, NGUYỄN VĂN U tại Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2023/HSST ngày 14 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố H có hiệu lực pháp luật;

Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa người bị hại và các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2023/HSST ngày 14 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố H về phần trách nhiệm dân sự.

1. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại PHAN TUẤN A1 và các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2 như sau: các bị cáo NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A, NGUYỄN THÀNH D2 liên đới bồi thường cho PHAN TUẤN A1 số tiền 150.000.000 đồng. Chia theo phần NGUYỄN THÀNH D2 bồi thường 21.000.000 đồng; NGUYỄN TRUNG T1, Lê Thanh T, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo bồi thường 43.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Lê Thanh T, NGUYỄN TRUNG T1, NGUYỄN THÀNH D2 mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại PHAN TUẤN A1 20.000.000 đồng tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo T đã tiếp tục bồi thường cho người bị hại PHAN TUẤN A1 số tiền 23.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án Cn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền Cn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. **Về án phí:** Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại H;
- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- Cục THADS Thành phố H;
- Trại tạm giam Công an Thành phố H;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lệ **Hoàng Thị Bích Hải** **Vũ Thị Thu Hà**